TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vanh Si Tha;
2. Bà Nguyễn Thị Mụi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Thái Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2021 về: *"Tranh chấp ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXX- DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ X, sinh năm: 1998; địa chỉ cư trú: Tổ 44, khóm 2, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1989; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp TT, xã TĐ, huyện TT, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa, bà X có mặt; ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/3/2021 với các tài liệu kèm theo cũng như quá trình tố tụng tại tòa, bà Võ Thị Mỹ X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà với ông H được hình thành là do tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới cho hai người vào năm 2014, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã TĐ, huyện TT, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22 ngày 07/4/2017. Cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H không quan tâm đời sống vợ chồng, mỗi khi ông H đi làm về thì nói chuyện cộc cằn với vợ con, lại thường xuyên ăn nhậu và kiếm chuyện đánh đập bà, ban đầu bà cố chịu đựng để mong ông thay đổi bản

tính, nhưng ông không những không thay đổi mà mâu thuẫn ngày trầm trọng thêm, nên bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với ông H từ tháng 6/2018 đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn với ông H.

Về quan hệ con chung: Bà với ông H có 01 con chung tên Huỳnh Văn T, sinh ngày 07/5/2015 hiện sống với ông H. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu ông H kiên quyết nuôi, bà cũng đồng ý, nhưng ông H phải tạo điều kiện cho bà tới lui thăm con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Bà với ông H không có tài sản chung.

Về quan hệ nợ chung: Bà với ông H không có nợ chung.

Tòa án đã thông báo hợp lệ cho ông Huỳnh Văn H để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, bà X bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng ông vẫn vắng mặt.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Bà X – ông H chung sống có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông H không quan tâm đời sống vợ chồng, ông nói chuyện cộc cằn với vợ con, lại thường xuyên ăn nhậu và kiếm chuyện đánh đập bà, hai người ly thân gia đình có hàn gắn nhưng không thành…nên bà X xin ly hôn là có căn cứ. Về con chung, tại tòa bà X đồng ý giao ông H nuôi là phù hợp, ông H có yêu cấp dưỡng nuôi con, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông H. Về tài sản chung và nợ chung hai bên xác định không có, nên không xem xét. Từ phân tích trên đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bà X khởi kiện: "Tranh chấp ly hôn" với ông H, là thuộc thẩm quyền của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông H có địa chỉ cư trú tại xã TĐ, huyện TT, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền. Ông H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà X - ông H kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2014, hôn nhân có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số số 22 ngày 07/4/2017, nên xem là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà X bảo lưu ý kiến của mình, thể hiện do ông H không quan tâm đời sống vợ chồng, mỗi khi ông H đi làm về thì nói chuyện cộc cằn với vợ con, lại thường xuyên ăn nhậu và kiếm chuyện đánh đập bà, bà cố chịu đựng nhưng ông không thay đổi…, nên bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân đến nay…

Qua trình bày của bà X, mặc dù ông H không thừa nhận, nhưng tại các biên bản xác minh vào cùng ngày 28/4/2021 của Tòa án thể hiện: Vợ chồng bà X – ông H có mâu thuẫn từ hơn 03 năm nay, do X tự động bỏ con và gia đình, tuy mâu thuẫn ban đầu là không lớn, nhưng thay vì gia đình đứng ra hàn gắn thì ngược lại cả hai bên bỏ mặt nhau, nên nay dù H có yêu cầu đoàn tụ lại thì X cũng không đồng ý… bản thân ông H cũng thừa nhận về điều đó.

Với những chứng cứ thu thập vừa nêu, xét mâu thuẫn giữa bà X – ông H không còn trong phạm vi vợ chồng mà còn ảnh hưởng đến hai bên gia đình, ông H không đồng ý ly hôn với bà X, nhưng chính bản thân ông cũng nhận thấy nếu trở lại chung sống với bà X cũng không thực hiện được, chứng tỏ có mâu thuẫn là làm khó cho nhau, nên HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa bà X - ông H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X.

[3]. *Về quan hệ con chung*: Xét thấy, cháu Huỳnh Văn T từ trước nay do ông H nuôi, hiện cháu T được ông H cho đi học, tình cảm giữa cháu T và ông H thật sự gắn bó; ông H hiện có việc làm và thu nhập, nên để ổn định chỗ ở và học tập của cháu, cũng như để tạo điều kiện cho cháu phát triển tốt về sau, HĐXX nghĩ nên giao cháu T cho ông H tiếp tục nuôi là hoàn toàn phù hợp.

Thông quan bản án, HĐXX giải thích cho ông H biết: Trong thời gian nuôi con, ông cùng người thân trong gia đình không được cản trở bà Xuyên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tại biên bản lời khai ngày 28/4/2021 ông H có yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với Điều 107 Luật Hôn nhân và gia đình, nên HĐXX chấp nhận. Mức cấp dưỡng ông H không yêu cầu cụ thể bao nhiêu, nhưng theo quy định không được thấp hơn 50% mức lương cơ sở, và mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng/01 tháng, nên HĐXX nghĩ buộc bà X cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực đến khi cháu T đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Bà X – ông H cùng khai không có tài sản chung và không có nợ chung, nên HĐXX không đề cặp xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Bà X là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Xuyên còn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Mỹ X.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ X được ly hôn với ông Hùynh Văn H.

Về quan hệ con chung: Ông Huỳnh Văn H được tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Văn T, sinh ngày 07/5/2015.

Bà Võ Thị Mỹ X phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 745.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Huỳnh Văn T đủ 18 tuổi.

Ông Hùm cùng người thân trong gia đình không được cản trở bà X trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006689 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT (*bà X phải nộp thêm 300.000 đồng*).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS huyện;
- THADS để thi hành.
- UBND xã TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Vp.

Lê Văn Huệ